

Bản án số:30/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Ông Sần Thanh Hải;

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Má A Trư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X- Lào Cai

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở tòa án nhân dân khu vực 7- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST -HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị S, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn Can Hồ Mông, xã Ng, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Bị đơn: Anh Thào A T, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3 Hàm Rồng, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lò Thị Thúy Ngọc, sinh năm 1992 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 7, đường Lê Hồng Phong, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị Strình bày:*

Về hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Thào A T có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022. Đến ngày 08/9/2023 anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay UBND phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh Tí thường xuyên uống rượu sau mỗi lần đi uống rượu về đánh chị Sông, từ đó vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống và nuôi dạy con chung, việc anh chị đi đăng ký kết hôn do con bị ốm nên anh, chị đi đăng ký kết hôn để làm giấy tờ nhập viện cho con nhưng thực

chất là cuộc sống của anh chị đã không có hạnh phúc sau khi kết hôn được một thời gian, đến khoảng năm 2025 mâu thuẫn trở lên trầm trọng. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị không hàn gắn được. Khoảng tháng 4 năm 2025, chị Sông và anh Tính không còn chung sống, chị Sông bỏ về sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn Can Hồ Mông, xã Ng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Can Hồ Mông, xã Ng, tỉnh Lào Cai), anh Tính vẫn ở tại tổ 3, phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là tổ dân phố số 3 Hàm Rồng, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai). Đến nay anh chị không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế, chị Sông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Sông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thảo A T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung, là cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023. Khi ly hôn chị Sông có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Sông được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thảo A T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Giàng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lò Thị Thúy Ngọc trình bày: Nhất trí với ý kiến trình bày của nguyên đơn chị không có ý kiến gì bổ sung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

*Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Thảo A T trình bày:* Anh Thảo A T và chị Giàng Thị S kết hôn ngày 08/9/2023 tại UBND phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay UBND phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do anh chị thường xuyên cãi nhau, ngoài ra còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do chị Sông có quan hệ với người đàn ông khác, anh Tính có chứng cứ tin nhắn giữa chị Sông với người đàn ông khác nhưng chị Sông đã xóa, còn việc chị Sông khai anh Tính có đánh chị Sông do khi anh Tính đi nghĩa vụ quân sự người nhà có báo cho anh Tính biết chị Sông ở nhà bú rưng trong việc nuôi dạy con chung nên thi thoảng anh có đánh nhưng không liên tục, anh Tính đi nghĩa vụ quân sự từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 01 năm 2025 xuất ngũ khi về vợ chồng anh chị chung sống được 3 tháng thì chị Sông bỏ nhà về nhà mẹ đẻ tại thôn Can Hồ Mông, xã Ng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Can Hồ Mông, xã Ng, tỉnh Lào Cai) từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân anh Tính đã nhiều lần đến đón chị Sông về để đoàn tụ nhưng chị Sông không đồng ý vì chị Sông xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vì vậy anh Tính đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Sông.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Tính và chị Sông có 01 con chung, là cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 cho anh Tính nuôi dưỡng,

chăm sóc giáo dục cháu Xuân đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay anh Tính đang làm công việc thợ xây chính thu nhập hàng tháng là 13.000.000đ/1 tháng đủ khả năng để nuôi cháu Thảo Thị Xuân đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tính không yêu cầu chị Sông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do anh Tính không cung cấp được giấy xác nhận thu nhập do không xin được xác nhận của ủy ban phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Về tài sản và công nợ: Anh Thảo A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị S giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thảo A T, đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Xuân trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Tính phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn chị Lò Thị Thúy Ngọc trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tổ Tụng Dân Sự; Luật số 85 sửa đổi bổ sung một số điều luật Tổ tụng dân sự, Luật tổ tụng hành chính có hiệu lực 01/7/2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị S; Về nuôi con chung đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Sông được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thảo A T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Giàng Thị S trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Giàng Thị S và anh Thảo A T có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022. Đến ngày 08/9/2023 anh, chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay UBND phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai) không ai ép buộc. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị Sông cho rằng là do anh Tính thường xuyên uống rượu sau mỗi lần đi uống rượu về đánh chị Sông, còn anh Tính cho rằng chị Sông sống không chung thủy, dẫn đến vợ

chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng và nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị được hai bên gia đình hoà giải xong tình cảm vẫn không cải thiện được. Hiện nay vợ chồng chị Giàng Thị S và anh Thảo A T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay và anh Tính cũng xác nhận có đánh chị Sông, hiện nay anh chị không ở cùng nhau, không ai còn quan tâm gì đến nhau, không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đều xác nhận tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Giàng Thị S là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung, là cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023. Khi ly hôn chị Sông đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Xuân trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thảo A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Sông có thu nhập mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án tòa án yêu cầu anh Tính cung cấp chứng cứ thu nhập nhưng anh Tính không cung cấp được. Tại thời điểm xét xử cháu Thảo Thị Xuân là con gái, dưới 36 tháng tuổi. Xét mức thu nhập của chị Thảo Thị Xuân đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên giao cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 cho chị Giàng Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản và công nợ: Chị Giàng Thị S và anh Thảo A T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Luật số 85 sửa đổi bổ sung một số điều luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính có hiệu lực 01/7/2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị S

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S được ly hôn với anh Thảo A T. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị S và anh Thảo A T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Giàng Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo Thị Xuân, sinh ngày 06/01/2023 đến khi cháu Xuân trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thảo A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Thảo A T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị S phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004380 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ( nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực X- Lào Cai) chị Giàng Thị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Lào Cai;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn ;
- Lưu HS - Tập án.

**Nguyễn Thị Kim Dung**